

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phước Trinh;

Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Bình N, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1995 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D và bà Nguyễn Thị K; có vợ và 02 con; tiền án: Ngày 25/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 63/2018/HSST. Tại bản án số 71/2018/HSPT ngày 02/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên án sơ thẩm đối với Đặng Bình N, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/3/2019. Ngày 01/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 104/2020/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/6/2021; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn V, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Võ Văn G, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng chất ma túy nên Đặng Bình N nảy sinh ý định tìm tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 16 giờ ngày 22/7/2021, N đi bộ đến đường đất đỏ vào đồng ruộng thuộc ấp B, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Wave S biển số 59Y2-404.49 không người trông giữ, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. N đi lại gần xe, đá chân chống xe và lên xe nổ máy tẩu thoát. Ông Trần Văn V phát hiện truy hô và đuổi theo nhưng không kịp nên trình báo Công an xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. N điều khiển xe máy vừa lấy trộm ghé vào cây xăng trên đường Quốc lộ 22, xã U, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để đổ xăng. N mở cốp xe thấy có số tiền 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng nên lấy 20.000 (hai mươi nghìn) đồng trả tiền đổ xăng, còn 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng N bỏ vào túi quần bên trái. Sau đó, N điều khiển xe về thăm gia đình thì bị Công an xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra, N khai nhận vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, N có hành vi trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 62P1-557.38 của ông Võ Văn G tại ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An rồi đem cầm cho ông Nguyễn Minh H với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ-đen, biển số 59Y2-404.49 trị giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Tại Kết luận về định giá tài sản số 83/KL.ĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 62P1-557.38 trị giá 10.194.000 (mười triệu một trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ: Xe máy hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 62P1-557.38 đã trả cho chủ sở hữu; 01 xe máy hiệu Honda Wave S biển số 59Y2-404.49 đã trả cho chủ sở hữu; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS.CC ngày 04 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Đặng Bình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Bình N thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo nảy sinh ý định đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, bị cáo đi đến ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An thì phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 62P1-557.38 dựng trước nhà. Bị cáo lén lút chiếm đoạt. Sau đó, bị cáo đem cầm cho ông Nguyễn Minh H với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 22/7/2021, bị cáo đi bộ theo con đường đất đỏ tại ấp B, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 xe máy biển số 59Y2-404.49 dựng trên đường không người trông giữ. Bị cáo lại gần thì phát hiện trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Bị cáo lén lút, lên xe nổ máy tẩu thoát. Bị cáo chạy đến xã U, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì ghé vào cây xăng trên đường Quốc lộ 22 đổ xăng. Bị cáo mở cốp xe thấy có số tiền 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng. Bị cáo lấy 20.000 (hai mươi nghìn) đồng trả tiền đổ xăng, còn 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bị cáo bỏ vào túi quần bên trái. Bị cáo điều khiển xe máy đi về thăm gia đình thì bị Công an xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt giữ.

Ông Trần Văn V đã nhận lại tài sản. Ông không có yêu cầu gì khác.

Ông Võ Văn G đã nhận lại tài sản. Ông không có yêu cầu gì khác.

Ngày 22/7/2021, ông Nguyễn Minh H có nhận cầm tài sản là 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 62P1-557.38 của Đặng Bình N với số tiền 3.000.000 đồng. Ông không biết xe máy trên do N phạm tội mà có. Ông H yêu cầu Đặng Bình N trả lại cho ông số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Bình N mức án tù 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Ông Trần Văn V không có yêu cầu gì. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Minh H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Bị cáo Đặng Bình N không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Đặng Bình N nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Đặng Bình N có 02 tiền án, chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn V 01 xe máy hiệu Honda Wave S biển số 59Y2-404.49 trị giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng cùng số tiền 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng và 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 62P1-557.38 trị giá 10.194.000 (mười triệu một trăm chín mươi bốn nghìn) đồng của ông Võ Văn G. Bằng hành vi trên bị cáo Đặng Bình N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Bình N phạm tội 02 lần quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

Ông Trần Văn V không có yêu cầu gì. Số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng bị cáo nộp lại, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Bị cáo tự nguyện và đồng ý trả lại cho ông H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Minh H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

[8] Về các vấn đề khác:

Ông Nguyễn Minh H không biết xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 62P1-557.38 do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Đặng Bình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Bình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Bình N 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Đặng Bình N có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Minh H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu Đặng Bình N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Đặng Bình N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Đặng Bình N phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Đặng Bình N phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Đặng Bình N phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy